

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**LÊ THỊ THANH LAN**

**ĐIỀU KIỆN LÀM PHÁT SINH TRÁCH NHIỆM  
BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO GÂY Ô NHIỄM  
MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT,  
KINH DOANH THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018**

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Đoàn Đức Lương**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài .....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Những đóng góp mới của luận văn.....	6
7. Kết cấu luận văn .....	6
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN LÀM PHÁT SINH TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....</b>	<b>7</b>
<b>1.1. Khái quát về môi trường và điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường .....</b>	<b>7</b>
1.1.1. Khái niệm môi trường, ô nhiễm môi trường.....	7
1.1.2. Khái niệm gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
1.1.3. Khái niệm và đặc điểm điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
1.1.4. Vai trò của điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
<b>1.2. Khung pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....</b>	<b>10</b>
<b>1.3. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....</b>	<b>10</b>
1.3.1. Yếu tố pháp luật.....	10
1.3.2. Yếu tố thực hiện pháp luật.....	11
1.3.3. Yếu tố kinh tế - xã hội.....	11
Tiểu kết chương 1.....	11

**Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN LÀM PHÁT SINH TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....12**

**2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....12**

2.1.1. Điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.....12

2.1.1.1. Có thiệt hại phát sinh do hành vi gây ô nhiễm môi trường..12

2.1.1.2. Hành vi gây ô nhiễm môi trường của các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.....15

2.1.1.3. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây thiệt hại và thiệt hại xảy ra.....16

2.1.1.4. Yếu tố lỗi trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....16

2.1.2. Đánh giá các quy định của pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....17

**2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....17**

2.2.1. Tình hình áp dụng các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....17

2.2.2. Những vướng mắc trong áp dụng quy định về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....17

Tiểu kết chương 2.....18

**Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....19**

<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....</b>	<b>19</b>
<b>3.2. Một số giải pháp hoàn thiện và thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.....</b>	<b>19</b>
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật.....	19
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường.....	21
Tiểu kết chương 3.....	21
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>23</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Môi trường và ô nhiễm môi trường đã và đang là vấn đề được quan tâm hàng đầu không chỉ của Việt Nam mà còn của tất cả các quốc gia trên thế giới. Sự thay đổi các yếu tố tự nhiên của môi trường nước, không khí, đất, hệ động, thực vật đang gây ra những vấn đề bất lợi cho cuộc sống của con người. Có rất nhiều cách thức khác nhau để ngăn chặn và giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường, trong đó biện pháp pháp lý có giá trị quan trọng là các QĐPL về trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường. Các quy định của pháp luật bước đầu tạo cơ sở pháp lý để các cá nhân, tổ chức bị thiệt hại bởi ô nhiễm môi trường có thể yêu cầu BTTH để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đồng thời nâng cao ý thức của cá nhân, tổ chức trong việc bảo vệ môi trường, ngăn chặn các hành vi vi phạm.

Một trong những chủ thể có tác động gây ô nhiễm môi trường liên tục trong những năm gần đây là các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chất thải từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thải vào môi trường với một khối lượng khá lớn như khí thải, chất thải, nước thải... Những hành vi gây ô nhiễm môi trường của các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của con người và môi trường xung quanh. Vì vậy, xử lý vi phạm bằng trách nhiệm BTTH và khắc phục hậu quả của các chủ thể này là vô cùng quan trọng nhằm ngăn chặn thiệt hại xảy ra và chấm dứt hành vi vi phạm của các chủ thể sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, các quy định về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn dừng lại ở mức quy định chung, mang tính nguyên tắc, gây khó khăn trong việc áp dụng giải quyết các yêu cầu BTTH trên thực tế. Mặc dù nhà nước đã xử lý, người dân cũng đã có những yêu cầu hay khởi kiện nhưng tình trạng này vẫn tiếp tục xảy ra và chưa có dấu hiệu giảm đi. Chính vì vậy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống vấn đề lý luận, thực tiễn áp dụng

QĐPL về “*Điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo pháp luật Việt Nam*” làm luận văn thạc sĩ có tính cấp thiết.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Vấn đề môi trường luôn là đề tài “nóng” trong xã hội, thu hút sự quan tâm của nhiều tác giả. Hiện nay, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ngày càng được đẩy mạnh và phát triển, mang lại sự tiến bộ vượt bậc về khoa học kỹ thuật cũng như sự phát triển đời sống xã hội. Tuy nhiên, song song với nó là vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng ảnh hưởng đến con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế của đất nước. Trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu có một số chuyên đề nghiên cứu và bài viết liên quan đến nội dung của đề tài như sau:

- Nguyễn Thị Xuân Trang (2012), *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm môi trường theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005*, Luận văn Thạc sĩ ngành Luật Dân sự, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Luận văn trình bày khái niệm về môi trường, đặc điểm môi trường và trách nhiệm dân sự do xâm phạm môi trường. Tìm hiểu pháp luật của một số nước trên thế giới và pháp luật Việt Nam quy định về trách nhiệm bồi thường do xâm phạm môi trường. Nghiên cứu về trách nhiệm dân sự do xâm phạm môi trường: Điều kiện phát sinh BTTH do xâm phạm môi trường; mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm môi trường và thiệt hại xảy ra cũng như người phải bồi thường và người được bồi thường do xâm phạm môi trường. Phân tích thực trạng pháp luật về BTTH do xâm phạm môi trường, qua đó đưa ra nhận xét, đánh giá về lý luận và thực tiễn áp dụng pháp luật về BTTH do làm ô nhiễm môi trường. Trình bày phương hướng và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về BTTH do làm ô nhiễm môi trường.

- Nguyễn Thị Huệ (2013), *Pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội;



Luận văn tập trung nghiên cứu vấn đề giải quyết tranh chấp môi trường ở Việt Nam mang tính chất tổng quát việc áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp. Luận văn cung cấp cái nhìn bao quát về những tranh chấp trong lĩnh vực môi trường nói chung và tranh chấp về BTTH do làm ô nhiễm môi trường nói riêng, từ đó giúp cho việc áp dụng pháp luật vào thực tiễn giải quyết các vụ án được phù hợp và hiệu quả hơn.

- Phương Anh (2015), *Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường chặng đường dài từ luật đến thực tiễn*, Báo Tài nguyên và Môi trường.

Đây là những quan điểm của tác giả về việc áp dụng quy định về BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong thực tế thông qua việc đưa ra các quy định của pháp luật về vấn đề này qua từng giai đoạn và nhìn nhận từ những vụ việc cụ thể, từ đó đưa ra những yếu tố quan trọng cần phải lưu ý trong việc ban hành và áp dụng pháp luật về BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong tương lai.

- Phạm Thị Lệ Quyên (2016), *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Luận văn tập trung nghiên cứu về trách nhiệm BTTH của doanh nghiệp trên cơ sở phân tích các quy định của pháp luật về trách nhiệm BTTH và thực tiễn áp dụng các quy định đó, cơ chế giải quyết trách nhiệm BTTH của doanh nghiệp với môi trường. Đồng thời đối chiếu so sánh với pháp luật sắp có hiệu lực..

- Bài viết *Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường (2014)*, Tạp chí khoa học pháp lý số 3. Bài viết đã phân tích những vấn đề pháp luật nước ta còn bỏ ngỏ hoặc chưa quy định cụ thể nhất là xác định thiệt hại. Thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường để lại những hậu quả vô cùng lớn. Bài viết đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật.

- Bài viết *Trách nhiệm bồi thường trong lĩnh vực môi trường (2010)* của Phạm Hữu Nghị, Tạp chí nghiên cứu lập pháp. Bài viết phân tích khá sâu sắc những vấn đề bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực môi trường, đưa ra những vướng mắc và một số giải pháp.

Các đề tài nghiên cứu, bài viết đã phân nào đề cập đến vấn đề BTTH do làm ô nhiễm môi trường, mỗi đề tài khai thác một khía

cạnh riêng của vấn đề này góp phần hoàn thiện pháp luật về BTTH do làm ô nhiễm môi trường.

Sự kế thừa các nội dung nghiên cứu của luận văn:

Sự kế thừa: Kế thừa một số quan điểm, cơ sở lý luận và một số những nhận định trong nghiên cứu của các công trình liệt kê trên như một số khái niệm cơ bản, một số tranh chấp điển hình và một số nhận định.

Đề tài tiếp tục nghiên cứu sâu về các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Nghiên cứu nhằm đưa ra các nhóm giải pháp về BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở luận giải khoa học các vấn đề lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Luận văn hệ thống hóa khái quát một số vấn đề lý luận về BTTH do làm ô nhiễm môi trường và các điều kiện phát sinh;

- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về các điều kiện BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng các điều kiện BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua phân tích những số liệu thống kê, một số vụ việc cụ thể; từ đó đánh giá thực trạng và hiệu quả của vấn đề thực thi pháp luật;

- Đưa ra các nhóm giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về các điều kiện BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Luận văn tập trung nghiên cứu các quan điểm, các quy định của pháp luật về các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và

thực tiễn áp dụng pháp luật qua các báo cáo phân tích, các vụ án điển hình.

#### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Phạm vi không gian: Trong khuôn khổ luận văn theo định hướng ứng dụng, tác giả chỉ đề cập những vấn đề pháp lý về các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động kinh doanh trên cơ sở nghiên cứu BLDS 2015, Luật BVMT 2014... và thực tiễn áp dụng pháp luật. Đề tài không nghiên cứu BTTH do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra ô nhiễm môi trường.

- Phạm vi thời gian: Giai đoạn từ năm 2012 đến hết năm 2017.

- Địa bàn nghiên cứu: Đề tài được nghiên cứu trên phạm vi cả nước.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

#### ***5.1. Phương pháp luận nghiên cứu***

Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin như một phương pháp chung cho toàn bộ luận văn. Các quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế, gắn với bảo vệ môi trường bền vững.

#### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: được sử dụng để phân tích các quy định của pháp luật, phân tích các số liệu, báo cáo, các vụ án điển hình trong toàn bộ luận văn.

- Phương pháp so sánh: được sử dụng trong luận văn để so sánh các quy định của bộ luật, luật này với bộ luật, luật khác; thông qua việc so sánh rút ra những điểm mới hay những ưu điểm của pháp luật.

- Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp được sử dụng chủ yếu để thu thập, tổng hợp và phân tích các số liệu để nói lên thực trạng áp dụng pháp luật về các điều kiện của trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phương pháp diễn giải, quy nạp được sử dụng để diễn giải những nội dung, các QĐPL trong thực tế hoạt động của các chủ thể sản xuất, kinh doanh; từ đó rút ra những nhận định về pháp luật, về

việc áp dụng pháp luật nhằm đưa ra những giải pháp để hoàn thiện pháp luật.

## **6. Những đóng góp mới của luận văn**

- Về lý luận: Luận văn đã làm sáng tỏ vấn đề BTTH do làm ô nhiễm môi trường của các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Làm rõ quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về vấn đề này từ đó đưa ra những căn cứ pháp lý vận dụng vào thực tiễn thi hành; chỉ ra được những ưu điểm, bất cập và hạn chế trong quy định, thi hành cũng như giải quyết tranh chấp giữa các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường với chủ thể bị thiệt hại.

- Về thực tiễn: Luận văn đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện pháp luật nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan áp dụng pháp luật cũng như nhận thức của các chủ thể sản xuất, kinh doanh và người của các chủ thể này về trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường.

## **7. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận và khung pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm BTTH do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Chương 3: Định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm BTTH do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **Chương 1**

# **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN LÀM PHÁT SINH TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

### **1.1. Khái quát về môi trường và điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường**

#### ***1.1.1. Khái niệm môi trường, ô nhiễm môi trường***

##### ***Khái niệm môi trường***

Môi trường là một khái niệm rất rộng, được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau, theo nghĩa thông thường: “*Môi trường là toàn bộ nói chung những điều kiện tự nhiên và xã hội trong đó con người hay một sinh vật tồn tại, phát triển trong mối quan hệ với con người hay sinh vật ấy*”<sup>1</sup>.

##### ***Khái niệm ô nhiễm môi trường***

Ô nhiễm môi trường là khái niệm được nhiều ngành khoa học định nghĩa. Theo nghĩa thông thường ô nhiễm môi trường được hiểu là “*hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn, đồng thời các tính chất vật lý, hóa học, sinh học của môi trường bị thay đổi gây tác động tới sức khỏe con người và các sinh vật khác*”<sup>2</sup>.

***Ô nhiễm môi trường chứa đựng những đặc điểm cơ bản sau:***

*Thứ nhất*, đó là sự biến đổi của các thành phần của môi trường theo chiều hướng xấu đi gây bất lợi cho con người cũng như sinh vật.

*Thứ hai*, môi trường bị biến đổi theo chiều hướng xấu bởi hàm lượng các chất gây ô nhiễm môi trường vượt quá hàm lượng cho phép do Nhà nước quy định.

*Thứ ba*, chất lượng môi trường bị suy giảm do sự tác động của các chất gây ô nhiễm làm cho các phần tử của môi trường hủy diệt, mất dần khả năng kháng cự để phát triển mà dần bị tê liệt.

---

<sup>1</sup> Từ điển Tiếng Việt 1977, NXB Đà Nẵng, tr.618

<sup>2</sup> Ô nhiễm môi trường, Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

[https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%94\\_nhi%E1%BB%85m\\_m%C3%B4i\\_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%94_nhi%E1%BB%85m_m%C3%B4i_tr%C6%B0%E1%BB%9Dng)

### ***1.1.2. Khái niệm gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh***

Gây ô nhiễm môi trường do một chủ thể nhất định tạo nên. Trong hoạt động kinh doanh, những chủ thể này có giấy phép hoạt động và đã đăng ký kinh doanh hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: cá nhân có năng lực hành vi dân sự chỉ mới là điều kiện cần. Để trở thành chủ thể kinh doanh, phần lớn các cá nhân còn phải đăng ký kinh doanh (tùy theo ngành nghề kinh doanh) ở các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chỉ sau khi được cấp giấy phép kinh doanh và đã đăng ký kinh doanh, cá nhân mới có năng lực pháp luật, có quyền hoạt động sản xuất, kinh doanh. Theo Luật Doanh nghiệp 2014 quy định: “*Kinh doanh* là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình, đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi”<sup>3</sup>. Như vậy, theo định nghĩa này thì một hành vi được coi là hành vi sản xuất, kinh doanh nếu đáp ứng được các dấu hiệu<sup>4</sup>.

Theo phân tích trên cho thấy gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh do các chủ thể trong quá trình hoạt động của mình sản xuất, kinh doanh của mình đã có hành vi VPPL môi trường hoặc VPPL khác gây ô nhiễm môi trường.

### ***1.1.3. Khái niệm và đặc điểm điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh***

**Khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường**

Hiện nay, theo quy định của BLDS 2015 về trách nhiệm BTTH nói chung hay trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng nói riêng đều chưa đưa ra một khái niệm cụ thể, hoàn chỉnh để chỉ rõ loại trách nhiệm này. Do đó, thực tế tùy vào từng cách tiếp cận mà mỗi người có một góc nhìn, một quan điểm, một khái niệm khác nhau khi nhắc tới trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng.

<sup>3</sup>Khoản 16 Điều 4, Luật Doanh nghiệp 2014

<sup>4</sup><https://sites.google.com/site/h0angm3n/ly-luan-chung-ve-luat-kinh-doanh/chu-the-trong-luat-kinh-doanh>

Ngoài ra, điều kiện BTTH do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn có những đặc điểm riêng sau đây:

*Một là*, BTTH do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở hành vi gây ô nhiễm môi trường hoặc gây suy thoái môi trường. Đây là điểm khác biệt so với các trường hợp bồi thường thiệt hại khác. Khi xác định hành vi trái pháp luật căn cứ vào quy định của Luật môi trường để xác định làm cơ sở xác định hành vi trái pháp luật.

*Hai là*, điều kiện về chủ thể gây ô nhiễm môi trường là các chủ thể sản xuất, kinh doanh như tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hay cá nhân có đăng ký kinh doanh đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam, trong quá trình tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm mục đích thu lợi nhuận có hành vi VPPL môi trường hoặc pháp luật khác gây ô nhiễm môi trường. Những chủ thể này trong hoạt động sản xuất kinh doanh vì “lợi nhuận” đã bất chấp mọi quy định của pháp luật nên việc phát hiện hành vi vi phạm khó khăn hơn các chủ thể thông thường khác.

*Ba là*, gây ô nhiễm môi trường phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường nên vi phạm pháp luật thường có tính hệ thống (dây chuyền sản xuất xả thải) và liên tục (kéo dài nhiều năm) như xả thải ra môi trường, phá rừng, khai thác trái phép nguồn tài nguyên thiên nhiên...

*Bốn là*, thiệt hại thường xảy ra trên một phạm vi rộng, gây ra thiệt hại lớn khó xác định và tác động đến nhiều chủ thể. Môi trường rất quan trọng đối với đời sống của con người và sinh vật, khi môi trường bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng đến đời sống của con người, sinh vật và để khắc phục phải mất rất nhiều thời gian công sức và tiền của. Thiệt hại về môi trường rất khó thể nhận biết phải dựa vào các chỉ số cụ thể, thường thì đến khi gây ra hậu quả rất nghiêm trọng mới được phát hiện và xử lý nên để lại hậu quả rất lớn.

#### ***1.1.4. Vai trò của điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh***

Nhằm phát triển kinh tế bền vững, việc quy định trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật, giúp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền có cơ sở để áp dụng, xử lý khi phát hiện ra hành vi vi phạm.

*Thứ nhất, nhằm hạn chế hành vi gây ô nhiễm môi trường*

*Thứ hai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể bị xâm phạm*

#### **1.2. Khung pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trách nhiệm BTTH về môi trường phát sinh khi có đủ các dấu hiệu cấu thành trách nhiệm pháp lý dân sự. Theo pháp luật dân sự, trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng, trong đó có trách nhiệm BTTH do ô nhiễm môi trường phát sinh khi có các điều kiện sau đây:

*Thứ nhất, có thiệt hại xảy ra*

*Thứ hai, hành vi gây thiệt hại là hành vi VPPL môi trường.*

*Thứ ba, yếu tố lỗi của chủ thể gây thiệt hại*

*Thứ tư, có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hành vi VPPL bảo vệ môi trường*

#### **1.3. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### ***1.3.1. Yếu tố pháp luật***

Các quy định của pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường nói chung và trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong việc xác định các hành vi vi phạm, xác định thiệt hại và mức bồi thường phù hợp.

*Một là, các quy định về BTTH do gây ô nhiễm môi trường nói chung và trong hoạt động sản xuất kinh doanh còn tản mạn.*

*Hai là, hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành còn trong nhiều văn bản khác nhau nên khó nắm bắt, thực hiện.*



### ***1.3.2. Yếu tố thực hiện pháp luật***

*Thứ nhất, yếu tố chủ thể:*

*Thứ hai, sự phối hợp giữa các chủ thể:*

*Ba là, nhận thức chung về thực thi pháp luật bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh:*

### ***1.3.3. Yếu tố kinh tế - xã hội***

Nền kinh tế - xã hội phát triển năng động, bền vững sẽ là điều kiện thuận lợi cho hoạt động thực hiện pháp luật, tác động tích cực tới việc nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức pháp luật của các tầng lớp xã hội. Ngược lại, nền kinh tế - xã hội chậm phát triển, kém năng động và hiệu quả sẽ có thể ảnh hưởng tiêu cực tới việc thực hiện pháp luật của các chủ thể pháp luật. Yếu tố kinh tế là nền tảng của sự nhận thức, hiểu biết pháp luật và thực hiện pháp luật nên có tác động mạnh mẽ tới hoạt động thực hiện pháp luật của các chủ thể pháp luật.

## **Tiểu kết chương 1**

Dựa trên những cơ sở lý luận về pháp luật, tự nhiên, khoa học và những yếu tố khác được ghi nhận trong quá trình phát triển của con người và đời sống xã hội, luận văn đã làm sáng tỏ vấn đề BTTH do làm ô nhiễm môi trường của các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Luận văn đã xây dựng một số khái niệm cơ bản về vấn đề nghiên cứu đó là: ô nhiễm môi trường, các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua việc phân tích các đặc điểm, vai trò và phân loại về trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường cho thấy đây là một loại trách nhiệm BTTH ngoài hợp đồng. Trong phạm vi chương I, những vấn đề khái quát về nguyên tắc và các điều kiện phát sinh trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường cũng được đề cập; đồng thời, tác giả còn chỉ ra các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật về BTTH. Những nội dung trên là cơ sở lý luận cho pháp luật hiện hành về BTTH do làm ô nhiễm môi trường của các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ được khóa luận nghiên cứu ở chương tiếp theo.

## **Chương 2**

# **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN LÀM PHÁT SINH TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

**2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh**

***2.1.1. Điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh***

***2.1.1.1. Có thiệt hại phát sinh do hành vi gây ô nhiễm môi trường***

Có thiệt hại xảy ra là điều kiện mang tính chất tiền đề của trách nhiệm BTTH bởi vì mục đích của việc BTTH là khôi phục hậu quả xảy ra do ô nhiễm môi trường và khôi phục tình trạng sức khỏe, tài sản, lợi ích của người bị hại. Thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra bao gồm hai loại thiệt hại chính sau đây: thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường và thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân do sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường gây ra.

***Một là, thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường***

***Thứ nhất***, thiệt hại đối với môi trường tự nhiên đó là sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường<sup>5</sup>. Sự suy giảm chức năng và tính hữu ích của môi trường xảy ra khi chất lượng của các yếu tố môi trường sau khi bị tác động thấp hơn so với tiêu chuẩn về chất lượng môi trường; lượng tài nguyên thiên nhiên bị khai thác, sử dụng lớn hơn lượng được khôi phục hoặc thay thế; đồng thời lượng chất thải vào môi trường lớn hơn khả năng tự phân hủy và làm sạch

---

<sup>5</sup> Khoản 1 Điều 163, Luật BVMT 2014

chúng. Những thiệt hại đối với môi trường tự nhiên có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến đời sống của sinh vật và con người.

*Thứ hai*, thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân do hậu quả của việc suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường gây ra<sup>6</sup>.

### ***Hai là, xác định thiệt hại***

Với sự ra đời của Luật BVMT 2014 và các văn bản hướng dẫn đã phần nào bảo vệ được quyền lợi của người bị thiệt hại vì hành vi gây ô nhiễm của các chủ thể sản xuất, kinh doanh. Điều 131 Luật BVMT 2014 và các quy định tại Nghị định 03/2015/NĐ-CP quy định về xác định thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường đã góp phần giúp cơ quan nhà nước và các chủ thể khác có cơ sở để xác định thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường của các chủ thể gây ra.

*Đối với xác định thiệt hại là sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường có thể dựa vào các căn cứ sau:*

*Thứ nhất*, mức độ chức năng, tính hữu ích của môi trường bị suy giảm thường được xác định dựa vào mức độ suy giảm về chất lượng, số lượng các yếu tố môi trường và khả năng tiếp nhận, hấp thụ tự nhiên các loại chất thải của môi trường. Sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường gồm các mức độ sau: Có suy giảm, suy giảm nghiêm trọng, suy giảm đặc biệt nghiêm trọng<sup>7</sup>.

*Thứ hai*, căn cứ vào phạm vi, giới hạn môi trường bị suy giảm chức năng, tính hữu ích thì việc xác định thiệt hại bao gồm: Xác định giới hạn, diện tích của khu vực, vùng lõi bị suy giảm nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng; xác định giới hạn, diện tích vùng đệm trực tiếp bị suy giảm; xác định giới hạn, diện tích các vùng khác bị ảnh hưởng từ vùng lõi và vùng đệm<sup>8</sup>.

*Thứ ba*, căn cứ vào các thành phần môi trường bị suy giảm, việc xác định như sau: xác định số lượng thành phần môi trường bị suy giảm, loại hình hệ sinh thái, giống loài bị thiệt hại; mức độ thiệt hại của từng thành phần môi trường, hệ sinh thái, giống loài<sup>9</sup>.

<sup>6</sup> Khoản 2 Điều 163, Luật BVMT 2014

<sup>7</sup> Khoản 1 Điều 165, Luật BVMT 2014

<sup>8</sup> Khoản 2 Điều 165, Luật BVMT 2014

<sup>9</sup> Khoản 3 Điều 165, Luật BVMT 2014

*Đối với xác định thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân do ô nhiễm môi trường gây ra được thực hiện dựa trên các căn cứ cơ bản sau:*

*Thứ nhất*, căn cứ vào thiệt hại thực tế, theo đó thiệt hại được xác định dựa trên những tổn thất thực tế mà người bị thiệt hại phải gánh chịu do tình trạng môi trường bị ô nhiễm gây ra bao gồm: các thiệt hại về tài sản, sức khỏe của người bị thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại, thiệt hại do tài sản bị mất và những lợi ích gắn liền với việc khai thác tài sản đó.

*Thứ hai*, căn cứ vào các chi phí hợp lý phát sinh từ những tổn thất về tính mạng, sức khỏe, tài sản và các lợi ích của người bị thiệt hại. Các khoản chi phí này bao gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe của người bị thiệt hại, chi phí hợp lý cho việc mai táng và tiền cấp dưỡng nếu người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trong trường hợp người bị thiệt hại chết.

*Thứ ba*, căn cứ vào những tổn thất tinh thần mà người bị thiệt hại hoặc thân nhân của người bị thiệt hại gánh chịu. Đây là thiệt hại không thể tính được một cách chính xác mà phải dựa trên sự thỏa thuận của các bên bao gồm: tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà người bị thiệt hại phải gánh chịu, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân của người bị thiệt hại.

*Thứ tư*, căn cứ vào lợi ích bị xâm phạm từ những tổn hại về tài sản. Thiệt hại về tài sản bao gồm: tài sản bị mất, tài sản bị hủy hoại hoặc hư hỏng, lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản và chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại về tài sản.

### ***Ba là, nghĩa vụ chứng minh thiệt hại***

Theo quy định của BLTTDS 2015, người đưa ra yêu cầu BTTH phải là người có nghĩa vụ chứng minh<sup>10</sup>.

---

<sup>10</sup>Điều 6, BLTTDS 2015: Cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự

1. Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện, yêu cầu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác có quyền và nghĩa vụ thu thập, cung cấp chứng cứ, chứng minh như đương sự.

### 2.1.1.2. Hành vi gây ô nhiễm môi trường của các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

*Một là*, hành vi VPPL có thể dưới dạng hành động (hành vi vi phạm các quy định cấm - không được làm) hoặc không hành động (những hành vi phải tuân theo trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng các thành phần môi trường) của các tổ chức, cá nhân và các chủ thể khác.

*Hai là*, hành vi vi phạm được thực hiện bởi chủ thể có năng lực chủ thể có thể là tổ chức hoặc cá nhân đảm bảo các điều kiện về chủ thể nhằm đảm bảo cho việc thực hiện trách nhiệm BTTH đối với các chủ thể bị thiệt hại.

*Ba là*, hành vi VPPL về môi trường gây ra thiệt hại đối với môi trường và thiệt hại đối với tính mạng, sức khỏe, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Với việc gây ra những thiệt hại này, chủ thể thực hiện hành vi VPPL phải gánh chịu hậu quả tương ứng với hành vi mình gây ra thông qua việc BTTH đối với chủ thể bị thiệt hại.

*Bốn là*, hành vi này xâm phạm đến những quan hệ xã hội được pháp luật môi trường bảo vệ. Những quan hệ này rất đa dạng, đó có thể là quan hệ về khai thác tài nguyên thiên nhiên, quan hệ về sản xuất, mua bán, vận chuyển các sản phẩm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường... Về cơ bản những hành vi vi phạm của các chủ thể đã làm tổn hại đến mục đích bảo vệ môi trường, loại trừ hoặc hạn chế việc đạt được những mục đích bảo vệ môi trường mà pháp luật môi trường điều chỉnh.

*Thứ nhất*, nhóm các hành vi phá hoại, khai thác trái phép nguồn tài nguyên thiên nhiên, khai thác nguồn tài nguyên sinh vật bằng phương tiện, công cụ, phương pháp hủy diệt, không đúng thời vụ và sản lượng theo quy định của pháp luật. Ví dụ: một số ngư dân khi đánh bắt thủy sản thường đánh bắt triệt để hoặc sử dụng các công cụ có tính hủy diệt như bom, mìn; việc sử dụng các chất nổ sẽ làm cho môi trường biển bị ô nhiễm và làm cho các loại sinh vật biển bị hủy diệt gây ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản. Do đó, trong quá trình khai thác, đánh bắt cần phải đảm bảo trạng thái cân bằng nguồn thủy sản.

*Thứ hai*, nhóm các hành vi vận chuyển, chôn lấp chất độc, chất phóng xạ, chất thải và chất nguy hại khác không đúng quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường, thải chất thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào đất, nguồn nước và không khí.

*Thứ ba*, nhóm các hành vi nhập khẩu, quá cảnh động vật, thực vật chưa qua kiểm dịch; vi sinh vật ngoài danh mục cho phép. Những loại động vật, thực vật này được nhập khẩu vào lãnh thổ nước ta và được sử dụng trong đời sống sẽ gây nên ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sức khỏe người tiêu dùng. Đồng thời các sản phẩm này sẽ là mối nguy hại đối với nền sản xuất trong nước khi các nguyên liệu được sử dụng không đảm bảo, gây ảnh hưởng đối với uy tín của các chủ thể sản xuất, kinh doanh.

*Thứ tư*, nhóm các hành vi sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho con người, sinh vật và hệ sinh thái; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Việc các chủ thể sản xuất, kinh doanh sử dụng các nguyên liệu chứa các chất độc hại sẽ tạo ra những sản phẩm không đảm bảo về chất lượng gây ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng, xâm phạm tính mạng sức khỏe con người. Những nguyên vật liệu này được sử dụng thường xuyên sẽ gây ra tác hại đối với môi trường và đời sống con người.

*2.1.1.3. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây thiệt hại và thiệt hại xảy ra*

Thiệt hại thực tế xảy ra là kết quả của hành vi VPPL hay nói một cách khác, hành vi VPPL là nguyên nhân của thiệt hại xảy ra.

*2.1.1.4. Yếu tố lỗi trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh*

Yếu tố lỗi không có ý nghĩa quyết định trong việc xác định trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường, điều này được quy định tại Điều 602 BLDS 2015, theo đó chủ thể làm ô nhiễm môi trường mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp chủ thể đó không có lỗi.

**2.1.2. Đánh giá các quy định của pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh**

*Thứ nhất, về ưu điểm*

*Thứ hai, những hạn chế*

**2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh**

**2.2.1. Tình hình áp dụng các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh**

Ô nhiễm môi trường là vấn đề được Đảng, Nhà nước và Nhân dân đặc biệt quan tâm trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hàng loạt những vụ việc gây ô nhiễm môi trường từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp làm cho môi trường đang bị suy thoái, ảnh hưởng đến sự phát triển của đất nước và đời sống của người dân. Hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành nhiều đợt thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực mà mình quản lý như: đất đai, môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước... Theo đó, công tác thanh tra trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường được xác định là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường.

**2.2.2. Những vướng mắc trong áp dụng quy định về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh**

*Thứ nhất, vướng mắc trong xác định thiệt hại*

*Thứ hai, vướng mắc về xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại*

## **Tiểu kết chương 2**

Qua nghiên cứu các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm BTTH do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Luận văn làm rõ quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về vấn đề này từ đó đưa ra những căn cứ pháp lý vận dụng vào thực tiễn thi hành. Đây là cơ sở để luận văn tiếp tục nghiên cứu về tình hình áp dụng pháp luật trên thực tiễn về các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Qua nghiên cứu thực trạng pháp luật về trách nhiệm BTTH của các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, nhận thấy việc áp dụng pháp luật trong thời gian qua cũng đã có được những ưu điểm nhất định nhưng bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những bất cập và hạn chế trong quy định, thi hành cũng như giải quyết tranh chấp giữa các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường với chủ thể bị thiệt hại.



### **Chương 3**

## **ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI DO GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh**

*Thứ nhất*, hoàn thiện pháp luật đáp ứng chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1216/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 vào năm 2012. Theo đó, mục tiêu tổng quát nhằm kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học; tiếp tục cải thiện chất lượng môi trường sống; nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

*Thứ hai*, sự rõ ràng, minh bạch, sự hài hòa, cân bằng các lợi ích trong quy định pháp luật bảo vệ môi trường

*Thứ ba*, hoàn thiện pháp luật về các điều kiện phát sinh trách nhiệm BTTH do gây ô nhiễm môi trường để bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành

*Thứ tư*, hoàn thiện pháp luật môi trường là phải tăng cường thực hiện pháp luật về môi trường

*Thứ năm*, hoàn thiện pháp luật trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

### **3.2. Một số giải pháp hoàn thiện và thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật**

**3.2.1.1. Ban hành các quy phạm pháp luật để xác định, lượng giá các thiệt hại do ô nhiễm dầu đối với môi trường tự nhiên và các chi phí để khắc phục, làm sạch môi trường**, bao gồm:

đôi với các hệ sinh thái; đánh giá các thiệt hại gián tiếp tình trạng ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe và những tổn thất về tinh thần của người dân. *Thiệt hại gián tiếp là sự giảm sút về sản lượng đánh bắt cá, sản lượng muối, giảm lượng khách du lịch... không chỉ ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của hàng triệu ngư dân ven biển, người dân làm dịch vụ du lịch mà còn tác động đến những người sống phụ thuộc họ.*

*Mức bồi thường bao gồm hai loại: Bồi thường cho các chủ thể bị thiệt hại; Bồi thường để khắc phục, làm sạch môi trường (khoản tiền này chỉ định cơ quan quản lý Nhà nước nhận để thực hiện).*

**3.2.1.2. Xác định thiệt hại vừa dựa trên cơ sở thực tế vừa dựa trên căn cứ tổng thể của các chủ thể bị thiệt hại** (nếu không thể chứng minh).

Xác định thiệt hại rất khó khăn như phân tích ở Chương 2 vì thời gian gây thiệt hại và giải quyết kéo dài nên trong bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường theo chúng tôi cần hướng dẫn thi hành BLDS năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 107 Luật Bảo vệ môi trường 2014 như sau: *Trong trường hợp không thể định lượng được một cách chính xác những tổn thất thì thiệt hại sẽ được ấn định bằng một khoản tiền hợp lý có tính đến mức độ nghiêm trọng của sự thiếu cẩn trọng của con người, chi phí phục hồi và những lợi nhuận mà những người làm hại môi trường có được.*

**3.2.1.3. Đề xuất hướng dẫn thực hiện Điều 585 BLDS năm 2015**

Về nguyên tắc BTTH theo quy định thì thiệt hại phải được bồi thường đồng bộ, kịp thời. Theo chúng tôi cần hướng dẫn thực hiện Điều 585 BLDS năm 2015 như sau “*Trong lĩnh vực môi trường, người gây thiệt hại được giảm mức bồi thường nếu có lỗi vô ý và thiệt hại xảy ra gấp ít nhất 20 lần so với khả năng kinh tế trước mắt và lâu dài của người gây thiệt hại. Việc xác định khả năng kinh tế của người gây thiệt hại căn cứ vào thu nhập trung bình của người đó vào thời điểm giải quyết*”.

**3.2.1.4. Đề xuất sửa đổi Điều 165 Luật BVMT năm 2014**

Việc xác định thiệt hại môi trường do hành vi VPPL về môi trường gây ra cần phải có các quy định hoàn chỉnh hơn trên cơ sở

Luật BVMT 2014. Xây dựng pháp luật về xác định hành vi gây ô nhiễm môi trường phát sinh thiệt hại, trên cơ sở quy định về xác định thời điểm phát sinh các hoạt động xả thải vào môi trường, các hoạt động gây sự cố môi trường, các hoạt động xâm hại môi trường.

#### **3.2.1.5. Đề xuất hướng dẫn cụ thể Điều 150 Luật BVMT năm 2014**

Cần có hướng dẫn cụ thể Điều 150 Luật BVMT “*khuyến khích thành lập tổ chức giám định thiệt hại môi trường theo mọi hình thức (tổ chức tư nhân, hợp tác công tư) và miễn thuế trong 5 năm đầu hoạt động*”.

#### **3.2.1.6. Quy định cụ thể nghĩa vụ chứng minh**

Quy định trách nhiệm của từng chủ thể có liên quan như sau: *bên bị thiệt hại có nghĩa vụ chứng minh về mức độ của thiệt hại (cần có sự hỗ trợ của cơ quan chức năng) và yêu cầu mức bồi thường là tương xứng với những thiệt hại xảy ra, cung cấp những giấy tờ liên quan đến tình trạng sức khỏe do ô nhiễm môi trường gây ra. Trường hợp gây ô nhiễm môi trường cho tập thể, mà những người khác không chứng minh được thiệt hại thì lấy mức trung bình của những người được bồi thường để xác định thiệt hại.*

#### **3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường**

Để nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về bồi thường thiệt hại của các chủ thể sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường cần:

##### **3.2.2.1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền thực hiện pháp luật**

**3.2.2.2. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức của các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và người của các chủ thể này về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường.**

**3.2.2.3. Các hoạt động của các tổ chức hỗ trợ người dân trong thu thập chứng cứ, xác định thiệt hại ban đầu làm cơ sở yêu cầu bồi thường**

### **Tiểu kết chương 3**

Qua quá trình phân tích luận văn đã đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện pháp luật để nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan áp dụng pháp luật cũng như nhận thức của các chủ thể sản xuất, kinh doanh và người của các chủ thể này về trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường môi trường. Những giải pháp đó có những yếu tố đảm bảo khả năng thực thi với đời sống đó là: trách nhiệm BTTH của các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường phải phù hợp với đặc điểm nền kinh tế Việt Nam, phải đặt ra trong bối cảnh hội nhập quốc tế, xuất phát từ những hạn chế, bất cập của thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về trách nhiệm BTTH do làm ô nhiễm môi trường trong giai đoạn hiện nay. Trong một tương lai không xa với sự quan tâm cũng với những biện pháp đúng đắn về vấn đề BTTH do làm ô nhiễm môi trường của các chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ có những biến đổi tích cực, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, nhà nước.

## KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu, luận văn có một số kết luận sau đây:

Luận văn làm rõ một số cơ sở lý luận và khung pháp luật về trách nhiệm BTTH do gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động kinh doanh thông qua việc đưa ra các khái niệm, đặc điểm, khung pháp lý và các yếu tố tác động. Có thể khẳng định rằng hành vi vi phạm pháp luật cũng như các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm này trong hoạt động kinh doanh phức tạp, đa dạng và có nhiều yếu tố tác động.

Sự phát triển kinh tế cùng với việc ngày càng nhiều các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh ra đời, một số chủ thể sản xuất trong hoạt động sản xuất kinh doanh vì mục đích lợi nhuận trước mắt đã và đang có những hành vi làm ô nhiễm môi trường và đang có dấu hiệu gia tăng trong những năm gần đây. Khi một hành vi VPPL về môi trường bị phát hiện thì sự ô nhiễm đã tác động trên một phạm vi lớn và có dấu hiệu lây lan trên diện rộng. BTTH do làm ô nhiễm môi trường đã được quy định trong nhiều văn bản pháp luật như BLDS 2015, Luật BVMT 2014 và các Nghị định có liên quan. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật về vấn đề này vẫn còn nhiều hạn chế, chưa có sự chắc chắn và cần có sự hoàn thiện theo hướng đảm bảo quyền lợi cho chủ thể bị thiệt hại và đảm bảo cho chủ thể gây thiệt hại thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình.

Luận văn đã nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật và đưa ra một số bất cập trong thực tiễn thực hiện các QĐPL trong lĩnh vực này. Từ những cơ sở đó đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện pháp luật về BTTH do làm ô nhiễm pháp luật và nâng cao ý thức, trách nhiệm của các chủ thể sản xuất, kinh doanh trong việc bảo vệ môi trường.



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Văn bản pháp luật

1. Quốc hội, Hiến pháp năm năm 2013;
2. Quốc hội, Bộ luật dân sự 2015;
3. Quốc hội, Bộ luật dân sự 2005;
4. Quốc hội, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
5. Quốc hội, Luật Bảo vệ môi trường 2014;
6. Quốc hội, Luật Tài nguyên nước 2012;
7. Quốc hội, Luật Đất đai 2013;
8. Quốc hội, Luật Doanh nghiệp 2014;
9. Chính phủ, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;
10. Chính phủ, Nghị định 03/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2015 quy định về xác định thiệt hại đối với môi trường;
11. Bộ tài nguyên và Môi trường, Thông tư 04/2012/TT-BTNMT ngày 8 tháng 5 năm 2012 về quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

### B. Tài liệu tham khảo

12. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2017), *Báo cáo Tổng kết công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2017*;
13. Nguyễn Thị Xuân Trang (2012), *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm môi trường theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005*, Luận văn Thạc sĩ ngành Luật Dân sự, Khoa Luật-Đại học Quốc gia Hà Nội;
14. Nguyễn Thị Huệ (2013), *Pháp luật về giải quyết tranh chấp môi trường ở Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Khoa Luật-Đại học Quốc gia Hà Nội;
15. Đại học Luật Hà Nội (2014), *Giáo trình Luật bảo vệ môi trường*, NXB Công an nhân dân;
16. Phương Anh (2015), *Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường, Chặng đường dài từ luật đến thực tiễn*, [Báo Tài nguyên và Môi trường](#);

17. Đỗ Văn Đại (2016), *Bình luận khoa học. Những điểm mới của BLDS 2015*, NXB Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, TP Hồ Chí Minh;
18. Phạm Thị Lệ Quyên (2016), *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường theo pháp luật Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Luật - Đại học Huế;
19. Phạm Hữu Nghị (2002), *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực môi trường*, Viện Nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật, Tạp chí khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa học xã hội và nhân văn;
20. Nguyễn Minh Oanh (2009), “ *Khái niệm chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phân loại trách nhiệm bồi thường thiệt hại*”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường đại học Luật Hà Nội.
21. Phạm Hữu Nghị (2008), *Các QĐPL về thiệt hại, xác định thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra và định hướng xây dựng, hoàn thiện*;
22. Chu Thu Hiền (2011), *Bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường theo pháp luật dân sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Luật- Đại học Quốc gia Hà Nội;
23. Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bản án phúc thẩm số 84/2017/DS-PT ngày 01/08/2017 về *Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường*;
24. Vũ Thu Hạnh (2004), *Xây dựng và hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội;
25. Vũ Thu Hạnh (2007), *Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường*, Khoa học pháp lý;
26. Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang (2017), Quyết định số 1955/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt hành chính về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Shin Sung Vina hoạt động tại Khu công nghiệp Song Khê – Nội Hoàng, Thành phố Bắc Giang;



27. Luật sư Trần Sỹ Hoàng, Văn phòng luật Ánh sáng Công lý,  
*Phân tích bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường;*

<http://vpluatsu.org/luat-su-phan-tich-trach-nhiem-boi-thuong-thiet-hai-cua-co-so-san-xuat-gay-o-nhiem-moi-truong>

28. TS. Bùi Kim Hiếu, Khoa Luật - Trường Đại học Đà Lạt (2017)  
*, Thực trạng quy định của pháp luật về chủ thể được bồi thường thiệt hại do hành vi làm ô nhiễm môi trường gây ra và một số kiến nghị,* Tạp chí Công thương Việt Nam;

29. <https://baomoi.com/nang-cao-hieu-qua-trong-cong-tac-thanh-kiem-tra-ve-tai-nguyen-va-moi-truong/c/24495222.epi>

30. *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường*  
<http://www.luanvan.co/luan-van/trach-nhiem-boi-thuong-thiet-hai-do-lam-o-nhiem-moi-truong-7689/>

31. *Lý luận chung về Luật kinh doanh*  
<https://sites.google.com/site/h0angm3n/ly-luan-chung-ve-luat-kinh-doanh/chu-the-trong-luat-kinh-doanh>